

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 701/2020/HS-ST
Ngày: 22/12/2020

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.
Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thành Thị Thu TrAg – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 664/2020/HSST ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 731/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức Ch. Sinh năm 1998 tại L.

Nơi đăng ký HKTT: 130 thôn 4, xã Đình TrAg Hòa, huyện Di Linh, tỉnh L.

Nơi ở hiện nay: tổ 42, khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: thợ hớt tóc. Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Họ tên cha: Bùi Đức Ch, sinh năm 1970 (còn sống).

Họ tên mẹ: Đặng Thị Ng T, sinh năm 1974 (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

- **Bị hại:** **Ah Trần Minh B**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Người làm chứng:**

1. Ah Trần Bình A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Ông Bùi Đức Ch, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

4. Ah Trịnh Minh L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

5. Ông Trần Văn N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

7. Chị Trịnh Thị X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 42, Khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

Tại phiên toà, bị cáo Ch có mặt; Bị hại Trần Minh B và những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/01/2020, ông Trần Văn Ng điều khiển xe ô tô (chạy dịch vụ) đến nhà ông Bùi Đức Ch ở khu phố 4, phường Tr, thành phố B để chở gia đình ông Ch đi chúc tết. Khi gia đình ông Ch lên xe ngồi thì vợ ông Ch không muốn đi chúc tết nữa. Lúc này, Bùi Đức Ch (con riêng của ông Ch) có thái độ bức tức, xuống xe và đóng cửa mạnh tay thì giữa ông Ng và Ch cãi vã. Ch có lời nói xúc phạm ông Ng và nhét thAh sắt lót bậc cửa (dùng để dắt xe vào nhà) đưa lên dọa đánh làm ông Ng không dám chạy xe ô tô mà để lại xe bỏ chạy. Ông Ng về nhà kể lại sự việc cho con trai là Trần Minh B (sinh năm: 1993, ngụ tại khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ) và Trần Bình A nghe. Ông Ng cùng B và A (A cầm theo 01 cái xẻng dài khoảng 1,1m) quay lại nhà Ch để lấy xe về. Khi đến nhà Ch ông Ng và Ch tiếp tục xảy ra cãi vã. Ch xông tới chỗ ông Ng thì bị Ah B dùng tay nắm 01 cái vào mặt và ôm Ch lại. Khi bị B đánh, Ch vùng ra lấy 01 con dao dài khoảng 34cm của gia đình Ch để ở hiên trước cửa nhà xông đến đâm liên tục nhiều nhát vào ngực, bụng, tay trái của Ah B, Ah B bỏ chạy ra ngoài đường. Thấy Ah B bị đâm chảy máu, A vút cái xẻng đAg cầm trên tay chạy đến đỡ Ah B. Ông Ng nhét cái xẻng A vừa ném xuống đất chạy đến đánh Ch thì Ch bỏ chạy vào trong nhà, mọi người đưa B đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố H. Hậu quả: Ah Trần Minh B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0162/TgT/2020, ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Ah Trần Minh B như sau:

- Dấu hiệu Ch qua giám định:

+ Tổn thương dây thần kinh giA cốt sau bên trái, thể sợi trục, mức độ nặng, ngAg qua vết thương cẳng tay trái (nhánh thần kinh quay). Tỷ lệ: 15%.

+ Mổ thăm dò ổ bụng bằng nội soi. Tỷ lệ: 10%.

+ Mẻ 1/3 trên xương quay trái. Tỷ lệ: 01%.

+ Sẹo mặt sau cẳng tay trái kích thước 10,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

+ Sẹo ngực trái kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ: 01%.

+ Sẹo hông lưng trái kích thước 8,2x0,4cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định áp dụng theo phương pháp cộng lùi là 28%.

+ Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

- Vật chứng:

+ 01 (Một) con dao (loại dao bầu) dài khoảng 34cm, cán bằng gỗ đầu mũi dao có dính máu là hung khí bị cA Bùi Đức Ch sử dụng gây án.

+ 01 (Một) cái xẻng dài khoảng 1,1m cán bằng gỗ do ông Trần Văn Ng sử dụng đánh nhau với Bùi Đức Chiến.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức Ch đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Ah B với số tiền là 85.000.000đ, Ah B đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 669/CT/VKS-BH ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Bùi Đức Ch về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quA điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 Bộ Luật hình sự đồng thời đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Đức Ch từ: 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một mức thời giA thử thách phù hợp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao bầu) dài khoảng 34cm, cán bằng gỗ và 01 (Một) cái xẻng dài khoảng 1,1m cán bằng gỗ do ông Trần Văn Ng sử dụng đánh nhau với Bùi Đức Ch.

- Về trách nhiệm dân sự: Do hai bên đã giải quyết xong nên không đề cập tới để xem xét giải quyết.

- Phần án phí: Buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại; người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan A tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Bùi Đức Ch đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 31/01/2020, tại khu phố 4, phường Tr, thành phố B, ông Trần Văn Ng điều khiển xe ô tô đến chỗ gia đình Bùi Đức Ch đi chúc tết nhưng do mẹ kế của Ch không muốn đi nên Ch vùng vằng xuống xe đóng cửa mạnh dẫn đến Ch và ông Ng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, Ch dọa đánh ông Ng. Ông Ng về nhà kể lại sự việc và cùng với Ah Trần Minh B, Ah Trần Bình A (con ông Ng) đem theo 01 cái xẻng dài khoảng 1,1m quay lại nhà Chiến. Khi gặp Ch, ông Ng và Ch tiếp tục xảy ra cãi vã. Ah Trần Minh B dùng tay đánh 01 cái vào mặt Chiến. Ch có hành vi dùng 01 con dao bầu dài khoảng 34cm đâm nhiều nhất vào ngực, bụng, tay trái của Ah Trần Minh B. Hậu quả: Ah Trần Minh B bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Lời khai này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết luận giám định thương tích; lời khai của bị cáo, bị hại cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k là "Dùng hung khí nguy hiểm" tại khoản 1 Điều này với mức hình phạt của khung hình phạt là từ 2-6 năm tù như Bản cáo trạng số 669/CT/VKS-BH ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã dùng hung khí chém nhiều nhất lên cơ thể bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật B vệ, gây mất A ninh trật tự trị A xã hội tại địa phương, gây ho Ag mAg cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có học vấn nhất định, phía bị hại lại là hàng xóm của bị cáo, nhưng khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo lại bùng bột, không tìm được hướng xử lý tình huống cho phù hợp khi phía nhà bị hại dẫn người qua nhà mình mà chọn cách gây thương tích cho người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Từ những phân tích trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là người đã đâm bị cáo trước, ôm chặt bị cáo dẫn đến bị cáo bức xúc cầm hung khí có sẵn nơi hai bên đánh nhau tấn công lại gây thương tích cho Ch bị hại. Sau khi gây án bị cáo cũng đã có thiện chí bồi thường thăm hỏi bị hại với số tiền 85.000.000đ, được bị hại làm đơn bãi nại. Trong quá trình điều tra luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Có nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta, nặng về giáo dục và nhẹ về hình phạt, cũng nhằm mục đích tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, giáo huấn bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam và nhận thấy việc áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bên đã thỏa thuận xong về việc bồi thường. Bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao bầu) dài khoảng 34cm, cán bằng gỗ là hung khí gây án và 01 (Một) cái xẻng dài khoảng 1,1m cán bằng gỗ do ông Trần Văn Ng sử dụng đánh nhau với Bùi Đức Ch.

[7]. Qua điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ch phải nộp 200.000đ \(Hai trăm ngàn đồng\) án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Ch phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:](#)

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức Ch: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức Ch cho UBND phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Đức Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Bùi Đức Ch có trách nhiệm phối hợp với UBND Phường Trảng Dài trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời giA thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thoả thuận xong, không yêu cầu gì thêm, nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao bầu) dài khoảng 34cm, cán bằng gỗ là hung khí gây án và 01 (Một) cái xẻng dài khoảng 1,1m cán bằng gỗ.

(Vật chứng này được ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B)

- Về án phí: **Buộc bị cáo Ch phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công A TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- UBND p Tr, Tp B
- Bị cáo – bị hại; ; (8);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 03 năm 2019;

Tại: tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn và bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/HSST ngày 01/03/2019 đối với: **Nguyễn Đức Toàn**, sinh năm 1981 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: 200, đường 3/2, KP2, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức

Hùng; sinh năm: 1950 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị Hồng; sinh năm: 1951 (còn sống); Có vợ: Nguyễn Huỳnh Yến LoA, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: không; Hiện bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Tại phiên tòa bị cáo Toàn có mặt; đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lâm Công Thành có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Hồng Nam và bà Nguyễn Thị Hoa vắng mặt không có lý do)

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra hỏi tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Toàn phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Toàn: 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bên đã thỏa thuận xong về việc bồi thường. Gia đình bị hại tại phiên tòa cũng không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: **buộc bị cáo Toàn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.**

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức Toàn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 19 tháng 6 năm 2018;
Tại: tại trụ sở Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã A
Hòa, thành phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị Thìn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2018/HSST ngày 14/5/2018 đối với: Bị cáo **Hồ ThAh**; sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn Cà Đú, xã Thành Hải, thành phố PhA RAg - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả traAh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Hồ ThAh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ba thường vụ Quốc Hội buộc](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ ThAh: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lại Thị Kim LoA đã nhận lại số tiền 2.670.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Nguyễn Trung Diễn

Đông Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi LoA.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989 tại Kiên GiAg; Nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên GiAg; Chỗ ở hiện nay: thuê trọ tại tổ 24, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả traA tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Phú phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quA điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy BA thường vụ Quốc Hội buộC](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phú: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/08/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô mAg biển số 68BA-024.19 là tài sản thuộc sở hữu riêng của Trần Văn Phú. Theo lời khai của bị cáo tại cơ quA điều tra cũng như phiên tòa ngày 12/3/2018, sau khi gây án, bị cáo đã đem chiếc xe này bán cho người khác. Tuy nhiên, cơ quA điều tra, Viện kiểm sát không xác minh làm rõ bị cáo đã bán chiếc xe trên cho ai? Thời điểm nào? Có khả năng thu hồi được hay không cũng như không thể hiện quA điểm về việc xử lý vật chứng này trong nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra, các biên bản lấy lời khai Lê Công Hậu (BL 32; 33; 37); Hồ Trọng Nghĩa (BL 39-41); Phạm Quốc Cường (BL 42-44); chủ quán nhậu Sơn Lâm – bà Đoàn Thị Hải (BL47); cũng như lời khai tại phiên tòa của bị hại Ah Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều xác định khi quay lại hiện trường để gây án, bị cáo không đi một mình mà còn đi cùng với người khác (BL 90; BL 91). Để tránh bỏ lọt tội phạm và triệt để trong vấn đề xử lý vật chứng vụ án. Tòa án nhân dân Thành phố B đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B để điều tra, làm rõ những nội dung nói trên. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B giữ nguyên quA điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Phú về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, theo quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xét xử bị cáo và những hành vi theo tội dAh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nhưng kiến nghị Cơ quA điều tra điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các nội dung nói trên để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là 01 con dao Thái LA dài khoảng 20cm, sau khi gây án Phú đã vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ah Bùi Quốc Tuấn xác nhận trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường 11.000.000đ để điều trị thương tích, nay Ah không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi LoA

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tra vấn tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác Ah Tuấn và Ah Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);

- Hồ sơ vụ án;

- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

